

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần 5 cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Địa chỉ: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

Điện thoại: (84-4) 6287 6666;

Fax: (84-4) 6288 3333;

Website: www.vimico.vn

Phụ trách công bố thông tin: Người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Ông Nguyễn Tiến Mạnh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-4) 6287 6666

Fax: (84-4) 6288 3333

Hà Nội, tháng 7 năm 2016

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần 5 cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN THỊ TRƯỜNG UPCOM

Tên cổ phiếu: cổ phiếu Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

Mã cổ phiếu: KSV

Mệnh giá: 10.000 đồng

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 200.000.000 cổ phiếu

Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 2.000.000.000.000 *(Hai nghìn tỷ đồng)*

Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tel: (84.4) 3824 1990 Fax: (84.4) 3825 3973

Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 8181 888

Fax: 04 3 8282 688

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/06/2016.	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	11
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thời điểm gần nhất	18
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	20
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức	23
11. Tình hình tài chính	24
12. Tài sản của Tổng Công ty tại ngày 31/03/2016.....	24
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch...27	
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh,.....	29
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch:.....	39
II, QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Hội đồng quản trị.....	40
2. Ban kiểm soát,	48
3. Ban Tổng Giám đốc	51
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	58



CÁC TỪ VIẾT TẮT

CBCNV: cán bộ công nhân viên

CBTT: Công bố thông tin

CTCP: Công ty cổ phần

BCTC: Báo cáo tài chính

DNNN: Doanh nghiệp nhà nước

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TNHH MTV: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Tổng công ty: Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

VIMICO: Tổng công ty, Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin, Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

A

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

✦ Tóm tắt lịch sử phát triển

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con được chuyển đổi cổ phần hóa từ DNNN là Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin (tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam) theo Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án CPH Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương v/v điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015.

Hiện nay, VIMICO là Công ty cổ phần được tổ chức sản xuất theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, trong đó khâu sản xuất được thực hiện theo cơ chế khoán chi phí, tiêu thụ sản phẩm tập trung. Một số các sản phẩm chủ yếu do các công ty con sản xuất giao cho Công ty mẹ tiêu thụ theo giá thị trường tại từng thời điểm do hai Bên thỏa thuận bằng hình thức Tổng công ty ký kết hợp đồng mua bán với Công ty con trên cơ sở thống nhất giá mua bán giữa 3 bên: Tổng công ty - Công ty - Khách hàng phù hợp với quy chế khoán quản trị chi phí giá thành, giá mua/bán trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV (danh mục chi tiết sản phẩm tại mục 6, phần I). Các công ty con được hưởng các hỗ trợ về an sinh xã hội cho người lao động, hỗ trợ về nguồn vốn sản xuất, kinh nghiệm quản lý, các mối quan hệ với các Bộ, Ban ngành của Nhà nước và địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động sản xuất, được sử dụng các quỹ tập trung để phát triển tài nguyên, triển khai các dự án môi trường, đào tạo nguồn nhân lực

Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đối với công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần

Tổng công ty vừa chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 với quy mô vốn điều lệ thực góp 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng. Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn.

✦ Giới thiệu về Tổng công ty

- Tên Công ty: Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- Tên tiếng anh: VINACOMIN – MINERALS HOLDING CORPORATION

- Tên viết tắt: VIMICO
- Logo:



- Trụ sở: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-4) 6287 6666; Fax: (84-4) 6288 3333;
- Website: www.vimico.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần 5 cấp ngày 06 tháng 10 năm 2015
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000.000 đồng
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Tiến Mạnh Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ngày hoàn thành thủ tục đăng ký công ty đại chúng: ngày 28/12/2015 theo Quyết định số 8010/UBCK - QLPH

✦ **Ngành nghề kinh doanh**

- Điều tra, khảo sát, thăm dò địa chất các loại khoáng sản;
- Khai thác các loại khoáng sản, kim loại màu (thiếc, chì, kẽm, đồng, nhôm); Kim loại đen (sắt, mangan, crom, titan), khoáng sản phi kim loại; khoáng sản quý hiếm (đất hiếm, vàng, bạc, bạch kim, đá quý và đá bán quý), các loại nguyên vật liệu sử dụng trong hàng trang sức như ngọc trai, san hô; Tuyển luyện, gia công, chế biến các loại khoáng sản; Gia công chế biến các loại khoáng sản; Gia công chế tác sản xuất hàng trang sức, mỹ nghệ; Sản xuất các mặt hàng công nghiệp dân dụng từ khoáng sản, kim loại;
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào lĩnh vực thăm dò, luyện kim đá quý, vàng, ngọc trai, hàng trang sức mỹ nghệ;
- Đào tạo chuyên gia về ngọc học, công nhân kỹ thuật gia công chế tác đá quý, vàng, ngọc trai, hàng trang sức mỹ nghệ;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại khoáng sản; các loại sản phẩm chế biến từ khoáng sản, đá quý, vàng, ngọc trai hàng trang sức mỹ nghệ, các loại vật tư thiết bị phục vụ cho ngành khai thác và chế biến khoáng sản, đá quý, vàng và hàng trang sức mỹ nghệ;

CTCP
★

A

- Xây lắp công trình công nghiệp mỏ - luyện kim và công trình dân dụng;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng về khai thác và chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng, dịch vụ vận tải;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa bằng tàu hỏa, ô tô và đường thủy nội địa;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đại lý vận chuyển hàng hóa bằng container;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), thức ăn và phụ gia thức ăn gia súc, gia cầm, phân bón các loại, vật liệu xây dựng, bột trợ lọc nước, bia rượu, cao su và các sản phẩm khác chế biến từ cao su.

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: KSV
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 200.000.000 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ đồng)
- Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: 914.800 cổ phiếu. Đây là số lượng cổ phiếu của các cổ đông là cán bộ công nhân viên mua thêm cổ phần theo cam kết làm việc lâu dài (khi cổ phần hóa) phải cam kết nắm giữ cổ phiếu trong thời hạn cam kết theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ Về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần: *"2. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau: a) Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động..."*

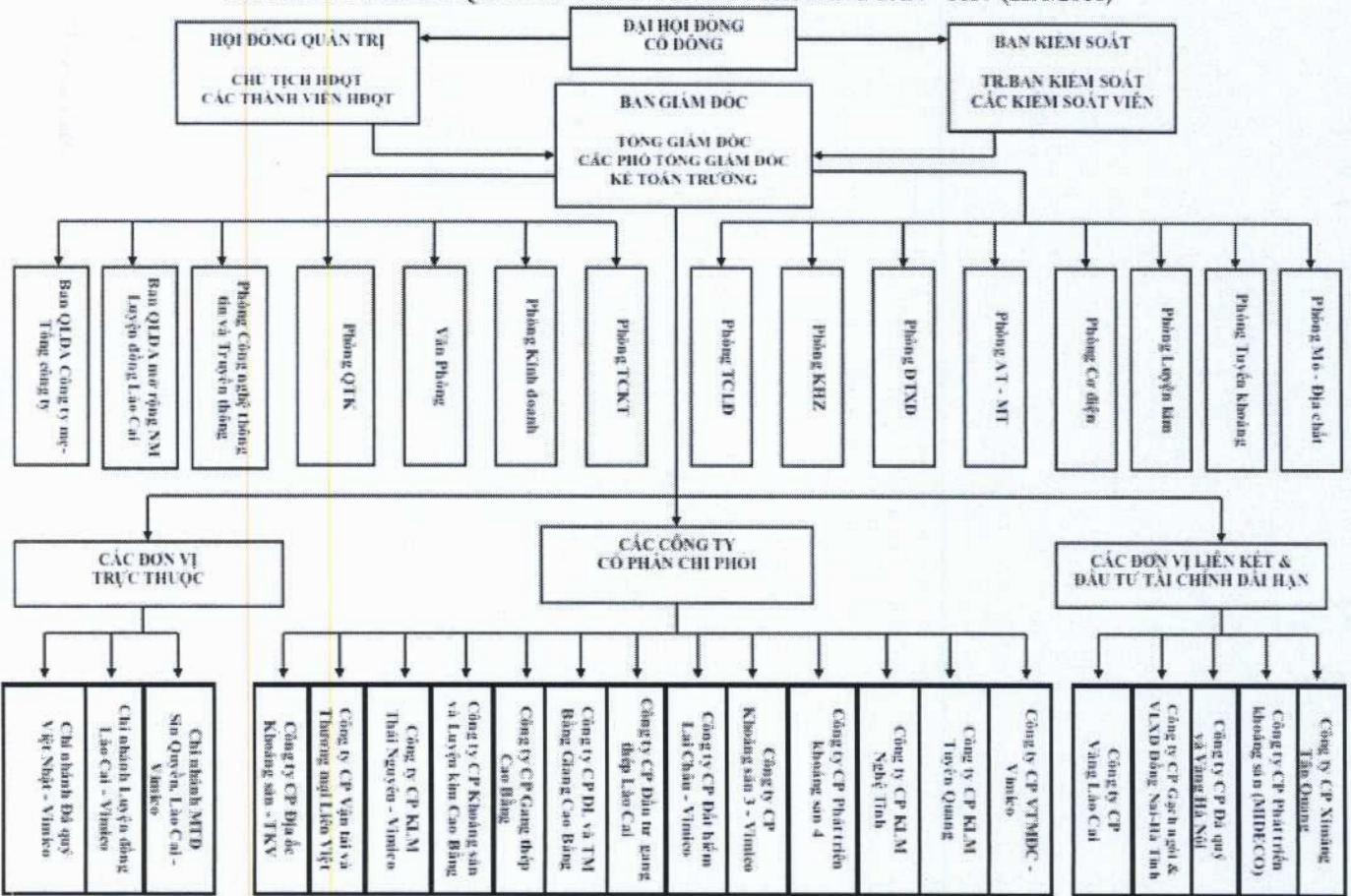


...d) Số cổ phiếu ưu đãi người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.”

- Giới hạn tỷ lệ nước ngoài nắm giữ: Theo Điều lệ Tổng Công ty đã sửa đổi và bổ sung tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tổ chức ngày 28/04/2016, tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP là 35% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Tổng công ty hiện nay là 0% (Tương đương số lượng cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần).

2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV (25/6/2016)



Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VIMICO. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, họp trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ

đồng thông qua quyết định các vấn đề trong thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch và 04 thành viên. Trong số 04 thành viên, có 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 thành viên kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty.

Ban Kiểm soát: Gồm Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 Kiểm soát viên.

Ban Giám đốc: Gồm Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Phòng, Ban chức năng: 15 Phòng, Ban

Đơn vị trực thuộc: gồm 03 đơn vị

Chi nhánh Mở tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO: Xã Bản Vược, Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;

Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO: Khu Công nghiệp Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - VIMICO: số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Công ty con cổ phần chi phối: 13 đơn vị

Đơn vị liên kết và đầu tư tài chính dài hạn: 05 đơn vị

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.

Cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành của VIMICO gồm có:

Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện nay là 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, điều hành kế hoạch phối hợp và kinh doanh của nhóm công ty mẹ - công ty con theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT làm Tổng Giám đốc và quyết định với nhiệm kỳ tối đa là 5 năm.

Phó Tổng Giám đốc: Phó Tổng Giám đốc hiện nay có 04 người giúp Tổng Giám đốc Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Tổng công ty; giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định tại Luật kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/06/2016.

✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

- Tên Công ty: **Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**
- Số ĐKKD: 5700100256
- Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (04) 3518 0400 Fax: 04.38510724
- Website: <http://www.vinacomin.vn/>
- Số lượng cổ phần sở hữu: 196.117.900 cổ phần, tương đương 98,06% vốn điều lệ của Vimico.
- Giá trị cổ phần sở hữu: 1.961.179.000.000 đồng

✚ Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Không có

✚ Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/3/2016

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.474	200.000.000	100%
1	Cá nhân	1.473	3.882.100	1,94%
2	Tổ chức	1	196.117.900	98,06%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
	TỔNG CỘNG	1.474	200.000.000	100%

Nguồn: VIMICO

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

✦ **Danh sách công ty mẹ đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của VIMICO**

- Tên Công ty: **Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**
- Số ĐKKD: 5700100256
- Địa chỉ: Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (04) 3518 0400 Fax: 04.38510724
- Website: <http://www.vinacomin.vn>
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)
- Số lượng cổ phần sở hữu: 196.117.900 cổ phần, tương đương 98,06% vốn điều lệ Vimico
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - ✓ **Công nghiệp than:** Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than.
 - ✓ **Công nghiệp khoáng sản - luyện kim:** Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản.
 - ✓ **Vật liệu nổ công nghiệp:** Sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và Nitrat Amôn.
 - ✓ **Công nghiệp điện:** Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.
- Ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính:
 - ✓ Công nghiệp cơ khí.

- ✓ Công nghiệp hóa chất và vật liệu xây dựng.
- ✓ Quản lý, khai thác cảng; vận tải, kho bãi.
- ✓ Xây dựng công trình mở, dân dụng, công nghiệp, giao thông.
- ✓ Thăm dò, khảo sát địa chất; tư vấn khoa học công nghệ và đầu tư; giám định hàng hóa; đào tạo; y tế.

↓ Danh sách công ty con mà VIMICO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại thời điểm 25/06/2016

Bảng 2: Danh sách Công ty con của Tổng công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công ty con	Số đăng ký kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Vốn điều lệ	Vốn thực góp của Vimico	Sở hữu (%)
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico Địa chỉ: Tổ 6, P. Phú Xá, TP Thái Nguyên	4600100003	Khai thác và chế biến khoáng sản	180.000	91.800	51,0%
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng Địa chỉ: Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	4800129232	Khai thác và chế biến khoáng sản	80.000	41.509	51,89%
3	CTCP Gang thép Cao Bằng Địa chỉ: 052 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	4800162247	Khai thác và chế biến khoáng sản	430.063	225.954	52,54%
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang Cao Bằng Địa chỉ: 001 Kim Đồng, Hợp Giang, Cao Bằng	4800130044	Khách sạn và vận tải hành khách	18.000	9.235	51,31%
5	CTCP Kim loại màu Tuyên Quang Địa chỉ: 178 Bình Thuận, P. Tân Quang, TP Tuyên Quang	5000275483	Khai thác và chế biến khoáng sản	49.792	26.779	53,78%

TT	Tên công ty con	Số đăng ký kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Vốn điều lệ	Vốn thực góp của Vimico	Sở hữu (%)
6	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh Địa chỉ: Khối Hợp Xuân, thị trấn Quỳnh Hợp, Nghệ An	2703002021	Khai thác và chế biến khoáng sản	38.850	23.670	60,93%
7	CTCP Phát triển Khoáng sản 4 Địa chỉ: Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, TP Vinh, Nghệ An	2900599100	Khai thác và chế biến khoáng sản	28.600	21.450	75,00%
8	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico Địa chỉ: Tổ 30, P. Duyên Hải, TP Lào Cai	0500204315	Khai thác và chế biến khoáng sản	35.000	17.850	51,00%
9	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai Địa chỉ: Tân Hồng, Bản Qua, Bát Xát, Lào Cai	5300248635	Chế biến khoáng sản	135.900	134.550	99,01%
10	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico Địa chỉ: Thị trấn Tam Đường, H. Tam Đường, Lai Châu	6200010849	Khai thác và chế biến khoáng sản	130.696	71.883	55,00%
11	CTCP Vận tải và Thương mại Liên Việt Địa chỉ: 562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	0102190367	Vận tải, Kinh doanh thương mại	12.000	7.030	58,58%
12	CTCP Vật tư Mỏ Địa chất-Vimico Địa chỉ: QL3, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0101453768	Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành mỏ	13.000	6.630	51,00%
13	CTCP Địa ốc Khoáng sản-TKV Địa chỉ: 562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	0102648777	Xây dựng, kinh doanh dịch vụ quản lý BĐS	9.300	5.300	56,99%

Nguồn: VIMICO

Bảng 3: Danh sách Công ty liên kết tại ngày 25/06/2016

TT	Tên Công ty	Số ĐKKD	Vốn điều lệ (tr.đ)	Giá trị vốn thực góp (tr.đ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu
1	CTCP Vàng Lào Cai Địa chỉ: Bàn 3, Minh Hạ, Minh Lương, Văn Bàn, Lào Cai	1203000100	105.000	48.450	46.14%	Khai thác và chế biến khoáng sản
2	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội Địa chỉ: 91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100101393	18.000	8.695	48.31%	Kinh doanh vàng bạc, đá quý
3	CTCP Gạch ngói và Vật liệu xây dựng Đồng Nai Hà Tĩnh Địa chỉ: Kỳ Tiến, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	2803000422	18.200	5.000	27,47%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
4	CTCP Phát triển khoáng sản Địa chỉ: 166 Tựu Liệt,, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	0100101280	12.000	3.600	30,00%	Thương mại, chế biến, khai thác khoáng sản

Nguồn: VIMICO

Bảng 4: Danh sách Công ty đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 25/06/2016

TT	Tên Công ty	Số ĐKKD	Vốn điều lệ (tr.đ)	Giá trị vốn thực góp (tr.đ)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu
1	CTCP Xi măng Tân Quang - VVMI Địa chỉ: Xóm 8, xã Tràng Đà, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	5000280116	350.000	48.000	13,71	Sản xuất xi măng; Bán buôn, bán lẻ xi măng

Nguồn: VIMICO

6. Hoạt động kinh doanh

✦ Một số sản phẩm chính

Sản phẩm do Công ty Mẹ sản xuất:

- ✓ Tinh quặng đồng 23-25% Cu;
- ✓ Đồng tấm 99,90-99,99% Cu;
- ✓ Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
- ✓ Axit sunfuoric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
- ✓ Vàng kim loại 99,90-99,99% Au;
- ✓ Bạc kim loại 99,90-99,99% Ag;

Sản phẩm do Công ty con sản xuất:

- ✓ Kẽm thỏi 99,90-99,95% Zn;
- ✓ Thiếc thỏi 99,75-99,95 % Sn;
- ✓ Phôi thép CT5, Q235A và các mác khác theo nhu cầu khách hàng;
- ✓ Gang đúc GD1-GD5;
- ✓ Tinh quặng sắt 60-65% Fe;
- ✓ Quặng sắt 50-70%;
- ✓ Axit sunfuoric hàm lượng 93-98% H₂SO₄;
- ✓ Tinh quặng vàng;

✦ Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 5: Cơ cấu Tổng doanh thu của Công ty Mẹ

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TNHH MTV Năm 2014	TNHH MTV (01/04/2014- 05/10/2015)	CTCP (6/10/2015 - 31/03/2016)
I	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	3.256.299	4.472.303	1.079.212

II	Doanh thu tài chính	41.190	67.019	22.598
III	Thu nhập khác	3.873	3.620	93
	Tổng doanh thu	3.301.362	4.542.944	1.101.903

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV 2014, BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV giai đoạn 01/04/2014 – 05/10/2015 và BCTC giai đoạn hoạt động dưới mô hình CTCP từ ngày 06/10/2015 đến 31/03/2016)

Lưu ý: Giai đoạn 01/04/2014-5/10/2015 là Tổng Công ty lập báo cáo tài chính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành CTCP theo quy định của thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Giai đoạn từ 6/10/2015 - 31/3/2016 là BCTC quý 1 năm 2016 có kỳ báo cáo 6/10/2015-31/12/2015, thực hiện theo khoản 4 Điều 13 Luật kế toán số 03/2003/QH11 và Điều 52 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty khoáng sản TKV – CTCP.

Bảng 6: Cơ cấu Tổng doanh thu Hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015 (*)	% tăng giảm	Quý I/2016
I	Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ	3.889.512	3.538.170	-9,03%	728.380
II	Doanh thu tài chính	8.487	10.991	29,5%	1.065
III	Thu nhập khác	21.818	50.390	130,9%	744
	Tổng doanh thu	3.919.817	3.599.551	- 8,2%	730.189

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014 – 2015 và BCTC hợp nhất Q1/2016 Vimico

(*): Số liệu tại BCTC hợp nhất do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ các quy định về lập và trình bày BCTC theo quy định hiện hành để Ban Tổng giám đốc báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 đã lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ theo các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính trình bày ở thuyết minh số 2 của BCTC. Các nhà đầu tư khi sử dụng BCTC này cần đọc đồng thời đầy đủ các nội dung tại thuyết minh BCTC đính kèm. Đồng thời, các nhà đầu tư cần sử dụng thêm các thông tin của báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán của Công ty Mẹ Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin từ ngày 1/4/2014 đến 5/10/2015 theo đúng quy

định tại thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Về cơ bản, hoạt động kinh doanh cốt lõi của Vimico xoay quanh các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, ngoại trừ 03 công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, bất động sản và du lịch.

Doanh thu từ sản phẩm Công ty mẹ chiếm phần lớn doanh thu trong cơ cấu doanh thu hợp nhất với tỷ trọng bình quân trên 80% trong giai đoạn 2013-2015.

Việc tỷ trọng doanh thu của Công ty mẹ chiếm một tỷ lệ lớn trong doanh thu hợp nhất cho thấy mức độ tập trung cao và khả năng quản trị, quản lý nguồn lực của Vimico là tương đối tốt, đồng thời cho thấy hoạt động chính của hệ thống Công ty mẹ - Công ty con đều tập trung vào hoạt động cốt lõi là kinh doanh chế biến khoáng sản. Tổ chức sản xuất theo mô hình kinh doanh công ty Mẹ - con, theo đó, khâu sản xuất được thực hiện theo cơ chế khoán, thông qua hình thức tiêu thụ tập trung. Các sản phẩm chính do các công ty con sản xuất sẽ thông qua Công ty Mẹ tiêu thụ 100% và giá mua bán thống nhất giữa 3 bên: Tổng công ty - Công ty con - Khách hàng.

Bảng 7: Cơ cấu chi phí tại BCTC hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Q1/2016
1	Giá vốn hàng bán	3.388.581	3.058.613	-9,7%	612.222
2	Chi phí tài chính	62.349	213.499	242,4%	29.476
3	Chi phí bán hàng	38.226	36.745	-3,8%	3.761
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	305.526	234.912	-23,1%	93.188
5	Chi phí khác	39.758	51.943	30,6%	2.002
	Tổng chi phí	3.834.440	3.595.712	-6,2%	740.650

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014 – 2015 và BCTC hợp nhất Q1/2016 Vimico

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thời điểm gần nhất

Bảng 8: Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TNHH MTV Năm 2014	TNHH MTV (01/04/2014- 05/10/2015)	CTCP (6/10/2015 - 31/03/2016)
1	Tổng giá trị tài sản	3.117,32	3.702,17	3.722,69
2	Vốn Chủ sở hữu	1.367,75	2.029,7	2.008,25
3	Doanh thu thuần	3.254,34	4.471,7	1.079,21
4	Lợi nhuận gộp	333,68	443,6	124,50
5	Lợi nhuận thuần từ SXKD	125,11	70,8	9,23
6	Lợi nhuận khác	(11,9)	(8,4)	(0,87)
7	Lợi nhuận trước thuế	113,20	62,4	8,35
8	Lợi nhuận sau thuế	100,67	49,2	8,35
9	Giá trị sổ sách	-	-	10.041
10	Cổ tức	-	-	-
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV 2014, BCTC kiểm toán Công ty TNHH MTV giai đoạn 01/04/2014 – 05/10/2015 và BCTC giai đoạn hoạt động dưới mô hình CTCP từ ngày 06/10/2015 đến 31/03/2016

Lưu ý: Giai đoạn 01/04/2014-5/10/2015 là Tổng Công ty lập báo cáo tài chính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành CTCP theo quy định của thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Giai đoạn từ 6/10/2015 - 31/3/2016 là BCTC quý 1 năm 2016 có kỳ báo cáo 6/10/2015-31/12/2015, thực hiện theo khoản 4 Điều 13 Luật kế toán số 03/2003/QH11 và Điều 52 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty khoáng sản TKV – CTCP.

Bảng 9: Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại BCTC hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015 (*)	% tăng giảm	Quý 1/2016
1	Tổng giá trị tài sản	4.840,81	6.173	27,5%	6.249,86
2	Vốn Chủ sở hữu	1.336,15	2.432,24	82,03%	2.446,41
3	Doanh thu thuần	3.896,27	3.538,17	-9,1%	728,38
4	Lợi nhuận gộp	507,68	479,5	-5,5%	116,16
5	Lợi nhuận thuần từ SXKD	110,07	5,33	-95,15%	(9,20)
6	Lợi nhuận khác	(17,8)	(1,55)	-	(1,23)
7	Lợi nhuận trước thuế	92,22	3,78	-95,9%	(10,43)
8	Lợi nhuận sau thuế	74,56	(13,76)	-	(10,43)
9	Giá trị sổ sách	-	-		12.232
10	Cổ tức	-	-		-
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-		-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2014 – 2015 và BCTC hợp nhất Q1/2016 Vimico

(*): Số liệu tại BCTC hợp nhất do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ các quy định về lập và trình bày BCTC theo quy định hiện hành để Ban Tổng giám đốc báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 đã lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ theo các quy định về lập và trình bày báo cáo tài chính trình bày ở thuyết minh số 2 của BCTC. Các nhà đầu tư khi sử dụng BCTC này cần đọc đồng thời đầy đủ các nội dung tại thuyết minh BCTC đính kèm. Đồng thời, các nhà đầu tư cần sử dụng thêm các thông tin của báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán của Công ty Mẹ Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin từ ngày 1/4/2014 đến 5/10/2015 theo đúng quy định tại thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✦ Vị thế của công ty trong ngành;

Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP hiện tại là doanh nghiệp có vị trí hàng đầu trong nước về khai thác, tuyển luyện, gia công chế biến khoáng sản kim loại màu và kim loại quý hiếm như: đồng, thiếc, kẽm, chì, vàng, bạc ... Tổng công ty là đơn vị đầu tiên sản xuất đồng tấm và kẽm thỏi từ quặng ở Việt Nam và cũng là một trong những đơn vị có quy trình công nghệ tương đối tiên tiến gắn liền từ khâu khai thác đến chế biến sâu ra sản phẩm cuối cùng như sản phẩm đồng tấm, kẽm thỏi, vàng nguyên liệu...

Hiện tại, Tổng công ty là một trong các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản kim loại màu ở Việt Nam. Các công ty khác như Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc (mỏ Bản Phúc); Công ty CP Khai thác Chế biến Khoáng sản Việt (VMPCo); Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Tây Giang (TG Group); Công ty CP Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc hay Tập đoàn Masan (mỏ Núi Pháo) có mặt hàng liên quan tới đồng/vàng nhưng tổng sản lượng có thể khai thác không lớn (Bản Phúc có trữ lượng Đồng kim loại quy đổi khoảng 45.000 tấn, Núi Pháo có trữ lượng Đồng kim loại quy đổi khoảng 110.000 tấn và Vàng kim loại quy đổi khoảng 11,7 tấn). Hiện tại Bản Phúc và Núi Pháo chỉ sản xuất tinh quặng mà chưa/không chế biến thành đồng kim loại; các sản phẩm của Khoáng sản Việt/Tây Giang/Tây Bắc là tinh quặng mangan, chì, kẽm, đồng, sắt, antimony, molybden v.v. nhưng sản lượng không lớn.

Tổng công ty Khoáng sản - TKV hiện nay phải đối mặt với cạnh tranh từ các doanh nghiệp khai thác khoáng sản ở trong nước và nước ngoài, trong đó cạnh tranh từ các doanh nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản trong nước là chính. Các đối thủ cạnh tranh trực tiếp tại các địa phương đa số là các công ty nhỏ về quy mô sản xuất, lạc hậu về công nghệ thiết bị. Hơn nữa, các công ty này không được giao những mỏ khoáng sản lớn, do đó, thường không dám mạo hiểm hoặc đủ độ tin cậy để có thể huy động được các nguồn vốn lớn từ các tổ chức tín dụng.

So với các doanh nghiệp khác, Vimico có khả năng chế biến sâu (đồng, kẽm, thiếc kim loại,...) với quy mô lớn, trong khi đa phần các doanh nghiệp khác hiện tại chủ yếu dừng ở mức sản xuất tinh quặng hoặc công suất chế biến sâu không lớn. Đội ngũ CBCNV của Vimico có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề, làm chủ được công nghệ. Vimico có thương hiệu các sản phẩm chính tốt. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, nhiều doanh nghiệp của Việt Nam như Massan, Hòa Phát, Việt Phương, VIDIFI, Khoáng sản Việt, ... và các công ty nước ngoài (Trung Quốc, Úc, Nhật Bản,...) đã có những liên kết với nhau tạo thành một thế lực lớn có tiềm lực về tài chính, công nghệ là các đối thủ cạnh tranh rất lớn.

✦ Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản khá phong phú, đa dạng. Đứng đầu trong chuỗi giá trị sản xuất, ngành khoáng sản cung cấp đầu vào cho rất nhiều ngành công nghiệp sản xuất, chế tạo, xây dựng.

Do đó, sự phát triển của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tạo ra sức cầu quan trọng cho sản phẩm ngành khoáng sản. Dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam trong các năm tới cho thấy nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất còn rất lớn, do vậy tiềm năng phát triển ngành khoáng sản vẫn còn nhiều. Trung Quốc không chỉ là nhà cung cấp mà còn là nước tiêu thụ khoáng sản nhiều nhất trên thế giới. Đối với Việt Nam, Trung Quốc là bạn hàng lớn nhất. Được đánh giá là nước có tiềm năng phát triển kinh tế lớn nhất hiện nay, lại có vị trí địa lý ngay gần Việt Nam, nhu cầu nhập khẩu khoáng sản của Trung Quốc gia tăng mạnh mẽ sẽ thúc đẩy ngành khoáng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp khai khoáng của Việt Nam chưa đầu tư đúng mức cho kỹ thuật, một số doanh nghiệp áp dụng hệ thống khai thác thủ công, gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng môi trường sinh thái. Nhằm khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên khoáng sản và dự trữ cho phát triển trong tương lai, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển khoáng sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó, một số quan điểm chỉ đạo phát triển khai khoáng như sau:

Việc thăm dò, khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, sử dụng phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản và nhu cầu của các ngành kinh tế;

Chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, nâng cao hệ số thu hồi khoáng sản và mức độ chế biến sâu khoáng sản;

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp thu khoa học hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến trong điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản;

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ tài nguyên. Thí điểm việc đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản để tiến tới thực hiện rộng rãi phương pháp quản lý trên;

9. Chính sách đối với người lao động

± Số lượng người lao động tại thời điểm 31/03/2016

Bảng 10: Cơ cấu lao động

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	1.572	100%
<i>Trên đại học</i>	17	1,08%

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ
Đại học	351	22,33%
Cao đẳng	122	7,76%
Công nhân kỹ thuật, trung cấp	1.082	68,83%
II. Phân theo HĐ lao động	1.572	100%
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
Hợp đồng không xác định thời hạn	1.279	81,36%
Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	285	18,13%
Hợp đồng thời vụ	8	0,51%
III. Phân theo giới tính	1.572	100%
Nam	1.190	75,70%
Nữ	382	24,30%

Nguồn: VIMICO

✦ **Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:**

- **Chế độ làm việc:**

Người lao động trong Tổng công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Tổng công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Tổng công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Tổng công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo lý luận, chuyên môn nghiệp vụ,... và luôn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập nâng cao phục vụ cho công việc.

- **Chính sách lương, thưởng:**

Tổng công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Tổng công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Tổng công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Tổng công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chế độ phúc lợi:

Bên cạnh chính sách về lương, thưởng, Tổng công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Tổng công ty thực hiện chi chế độ cho các dịp lễ, tết và các trường hợp phát sinh thực tế như kết hôn, ốm đau, tử tuất, thai sản, hưu trí. Toàn thể CBNV làm việc tại Tổng công ty đều được nhận chế độ phúc lợi theo các mức khác nhau căn cứ vào hình thức hợp đồng lao động và thời gian ký hợp đồng lao động của mỗi CBNV.

✦ Đánh giá nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực, lao động của Vimico đã phát triển về số lượng và chất lượng, về cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Để đáp ứng định hướng phát triển của Vimico, nhu cầu lao động của Vimico tăng trong giai đoạn sau cổ phần hóa, theo đó dự kiến phục vụ nhu cầu tăng số lao động của Vimico năm 2016 là 1.746 người; năm 2017 là 2.603 người.

Về chất lượng lao động, lực lượng lao động của Vimico chiếm phần lớn là các kỹ thuật viên, kỹ sư, công nhân có tay nghề thuần thục và được chuyên nghiệp hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện khai thác, chế biến và gia công khoáng sản kim loại màu ở Việt Nam. Đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo cơ bản, có kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm vững vàng, có nhiệt huyết cống hiến cho Tổng công ty và Tập đoàn

10. Chính sách cổ tức

Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và theo quy định của Điều lệ của Tổng công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:

Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty quyết định trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở vốn góp của cổ đông, Tổng công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Tổng công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định. Tổng công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.

Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 06/10/2015. Năm 2015 do tình hình kinh tế có nhiều biến động, giá bán khoáng sản sụt giảm nghiêm trọng, do vậy ĐHCĐ thường niên năm 2016 của Tổng công ty họp ngày 28/4/2016 đã thông qua Nghị quyết số 799/NQ-VIMICO, theo đó không phân chia lợi nhuận, không trả cổ tức và trích lập các quỹ của giai đoạn 6/10/2015 đến 31/12/2015 mà sẽ cộng gộp vào năm 2016 để phân phối.

11. Tình hình tài chính

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu tài chính	Ghi chú	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	<i>lần</i>	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	<i>Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn</i>	0,93
Hệ số thanh toán nhanh	<i>(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	0,33
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản bình quân	%	66,7%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	211,7%
Vốn CSH/Tổng tài sản bình quân	%	36,1%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	<i>lần</i>	
Vòng quay tổng tài sản	<i>DTT/ TTS bình quân</i>	0,64
Vòng quay hàng tồn kho	<i>GVHB/ HTK bình quân</i>	2,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	0,70%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,42%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,45%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	0,15%

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2015

12. Tài sản của Tổng Công ty tại ngày 31/03/2016

Tài sản cố định hữu hình:

Bảng 12: Tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/03/2016

STT	Khoản mục	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.313.674.978.178	989.051.067.116	1.324.623.911.062
2	Máy móc, thiết bị	2.253.982.873.922	891.607.598.091	1.362.375.275.831
3	Phương tiện vận tải	540.917.850.606	315.934.758.772	224.983.091.834
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	26.855.150.213	20.276.269.672	6.578.880.541
5	Tài sản cố định khác	5.514.379.435	4.215.440	5.510.163.995
	Cộng	5.140.945.232.354	2.216.873.909.091	2.924.071.323.263

Nguồn: BCTC chưa kiểm toán Hợp nhất QI/2016

Tài sản cố định vô hình:**Bảng 13: Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/03/2016**

STT	Khoản mục	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1	Phần mềm máy tính	1.010.564.319	969.053.681	41.510.638
2	Quyền sử dụng đất	24.460.009.782	2.586.598.836	21.873.410.946
3	Bản quyền sáng chế	16.795.322.074	7.150.018.069	9.645.304.005
4	Tài sản cố định khác	5.000.000.000	1.363.057.152	3.636.942.848
	Cộng	47.265.896.175	12.068.727.738	35.197.168.437

Nguồn: BCTC chưa kiểm toán Hợp nhất QI/2016

Tài sản cố định Thuê tài chính tại thời điểm 31/03/2016:**Bảng 14: Tài sản cố định thuê tài chính tại thời điểm 31/03/2016**

STT	Khoản mục	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc			-
2	Máy móc, thiết bị	43.724.458.901	18.100.195.177	25.624.263.724
3	Phương tiện vận tải	57.058.578.580	57.058.578.580	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý			-
5	Tài sản cố định khác			-
	Cộng	100.783.037.481	75.158.773.757	25.624.263.724

Nguồn: BCTC chưa kiểm toán Hợp nhất QI/2016

Tình hình sử dụng đất đai:

Hiện nay, Tổng công ty Khoáng sản - TKV đang quản lý, sử dụng và xin cấp mới đất tại nhiều địa phương: Hà Nội, Lào Cai, Thái Nguyên với tổng diện tích 10,014,147 m², Trong đó: 3,712,830 m² đất đã được giao quyền quản lý, sử dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh và các mục đích khác; 6,301,317 m² đang tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin cấp đất, Cụ thể như sau:

Bảng 15: Danh mục đất đai Vimico đang sử dụng

TT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời gian giao/thuê đất	Giá trị tính vào GTDN	Hình thức
I	Tại Hà Nội	5.284				
1	193 Nguyễn Huy Tường, Quận Thanh Xuân	2.524	Làm văn phòng và cơ sở sản xuất	Đến 2043	0	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	562 Nguyễn Văn Cừ, Q, Long Biên	2.760	Làm văn phòng	Đến 2016	0	Thuê đất trả tiền hàng năm
II	Tại Lào Cai	3.642.426				
1	Huyện Bát Xát (Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai - VIMICO)	3.354.174	Làm văn phòng, nhà ở CBCNV và cơ sở sản xuất	Đến 2025	0	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Huyện Bảo Thắng (Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO quản lý)	286.919	Làm văn phòng, nhà ở CBCNV và cơ sở sản xuất	Đến 2055	0	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Phường Phố Mới, TP Lào Cai	1.333	Văn phòng Chi nhánh Vimico	Không thời hạn	4,433 tỷ đồng	Giao đất
III	Tại Thái Nguyên	65.120				



TT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời gian giao/thuê đất	Giá trị tính vào GTDN	Hình thức
1	Phường Tân Lập, TP Thái Nguyên (Nhà máy Cơ khí 19/5 thuộc Chi nhánh MTĐ Sin Quyền quản lý)	65.120	Làm văn phòng và cơ sở sản xuất	Đến 2047	0	Thuê đất trả tiền hàng năm
Tổng cộng		3.712.830				

Nguồn: VIMICO

13, Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch dự kiến năm 2016	Mức tăng /giảm
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.538	3.847	8,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,7	61,5	15,62 lần
3	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,104%	1,59%	-
4	Cổ tức		-	2%	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 - Vimico

Năm 2016, Tổng Công ty xác định mục tiêu tổng quát là **“An toàn – Đổi mới – Hiệu quả - Phát triển”** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty.

Mục tiêu cụ thể: Xây dựng Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững. Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm có lợi thế, nâng cao năng lực năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2015, đảm bảo tiến độ đầu tư các dự án, nhất là các dự án trọng điểm của Công ty Mẹ - Tổng Công ty.

Trong số 3.847 tỷ đồng doanh thu dự kiến hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2016 thì doanh thu khoáng sản là 3.746 tỷ đồng (chiếm 97,4%) và các doanh thu khác là 101 tỷ. Trong đó, doanh thu dự kiến Công ty Mẹ năm

2016 là 1.846 tỷ đồng (doanh thu khoáng sản là 1.800 tỷ đồng (chiếm 97,5%) và các doanh thu khác là 46 tỷ đồng).

Năm 2016, nhìn tổng quan tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế đột biến so với năm 2015 trong khi doanh thu thuần chỉ tăng hơn 8%. Nguyên nhân là do năm 2015, khi Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (ngày 6/10/2015) Tổng công ty phải trích lập dự phòng tài chính đối với các khoản đầu tư với số tiền là 116,661 tỷ đồng dẫn đến lợi nhuận toàn Tổng công ty chỉ đạt 3,7 tỷ đồng. Do đó, trên thực tế, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty năm 2016 không phải là cao. Năm 2016, Tổng Công ty xác định là một năm khó khăn và thách thức: Giá khoáng sản trên thị trường thế giới và trong nước giảm sâu, chưa có dấu hiệu phục hồi, tiêu thụ một số sản phẩm khó khăn, chính sách thuế phí tăng cao.

Để đạt được mục tiêu lợi nhuận như trên, đảm bảo cổ tức 2%/Vốn điều lệ và đảm bảo tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, Tổng công ty đã ban hành các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành sản xuất nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể: (i) Đưa ra các phương án khai thác, tuyển khoáng và luyện kim hợp lý hóa sản xuất để nâng cao sản lượng, tăng thực thu và giảm chi phí sản xuất; (ii) Rà soát giảm chi phí SCL tài sản cố định, chỉ thực hiện sửa chữa đối với những thiết bị, hạng mục thật sự cần thiết có ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả SXKD; (iii) Nâng cao chất lượng sửa chữa thường xuyên các cấp để giảm chi phí và tránh thiết bị hỏng đột xuất; (iiii) Tăng cường công tác phục hồi gia công chế tạo để giảm chi phí mua mới các loại phụ tùng vật tư thay thế có giá trị lớn; (iiiii) Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại lao động, trong đó tập trung giảm tỷ lệ lao động quản lý; Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của Tổng công ty,

14, Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch

⇩ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Tổng công ty đã phát hành văn bản bảo lãnh số 783/VIMICO-TCKT ngày 17/10/2013 về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay khi Công ty CP Gang thép Cao Bằng không thanh toán được nợ đến hạn Dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng (Công suất 221,600 tấn/năm, có tổng mức đầu tư hơn 1,729 tỷ đồng) theo Hợp đồng tín dụng giữa Công ty CP Gang thép Cao Bằng và Ngân hàng TMCP đầu tư phát triển Việt Nam – CN Cao Bằng có hiệu lực từ ngày 16/10/2013, với khoản tiền tối đa bằng số tiền trả nợ của kỳ trả nợ theo Thông báo của Bên thụ hưởng bảo lãnh,

Theo đó, Số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng: 449.313.246.000 đồng, bao gồm cả giá trị vay bằng ngoại tệ sau khi quy đổi. Thời hạn vay theo hợp đồng là 120 tháng kể từ ngày ký HĐ, thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày ký HĐ tín dụng này.

⇩ Công ty cổ phần KLM Thái Nguyên

Tổng công ty đã phát hành văn bản bảo lãnh số 1135/VIMICO – TCKT ngày 3/6/2014 về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay khi Công ty CP KLM Thái Nguyên không thanh toán được nợ khi đến hạn với các hợp đồng tín dụng giữa Công ty CP KLM Thái Nguyên với Ngân hàng TMCP Nam Việt – CN Thái Nguyên, Với khoản tiền tối đa theo dư vay thực tế của Công ty KLM Thái Nguyên nhưng không quá 51% khoản cho vay.

Theo đó, số tiền dư vay theo Hợp đồng tín dụng tại thời điểm ngày 31/03/2016 là: 2.061.100.000 đồng Việt Nam

15, Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh,

✚ Mục tiêu phát triển

Trở thành nhà sản xuất và cung ứng các sản phẩm từ các khoáng sản: đồng, chì, kẽm, thiếc, vàng, tinh quặng sắt và phôi thép, đất hiếm với khối lượng lớn, chất lượng cao, có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, Phân đầu tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững, sau mỗi 5 năm tổng doanh thu toàn Tổng công ty tăng 2 lần.

Mục tiêu chung:

“Xây dựng và phát triển Tổng công ty Khoáng sản Giàu mạnh - Thân thiện - Hải hòa”,

Theo đó, Tổng Công ty xác định tầm nhìn đến 2020 là “Phát triển ngành khoáng sản đồng bộ, tiên tiến, hiện đại với tốc độ tăng trưởng cao trên cơ sở đi đôi với phát triển theo chiều rộng tăng cường phát triển theo chiều sâu bằng cách áp dụng công nghệ mới tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả cũng như giảm thiểu ô nhiễm môi trường” với các định hướng như sau:

- ✓ Tập trung khai thác và chế biến sâu các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt mà trọng tâm là quặng đồng, quặng sắt, quặng kẽm, đất hiếm. Mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở luyện kim hiện có, xây dựng một số cơ sở luyện kim mới với công nghệ hiện đại bên cạnh các mỏ khoáng sản công suất lớn hoặc tại các vùng tập trung các mỏ khoáng sản,
- ✓ Hình thành các tổ hợp hoặc trung tâm khai thác mỏ kim loại - luyện kim đồng bộ, công nghệ tiên tiến, hiện đại bao gồm cả công nghiệp phụ trợ có quy mô phù hợp với quy mô trữ lượng khoáng sản của từng cụm mỏ, vùng mỏ hoặc khu vực, nhất là ở vùng Việt Bắc, Tây Bắc, Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ,

✚ Định hướng phát triển của Vimico

- ✓ Tập trung đầu tư phát triển ngành khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản (tuyển khoáng, luyện kim); trọng tâm là các sản phẩm đồng, sắt, kẽm, thiếc, các sản phẩm từ đất hiếm; ...
- ✓ Quan tâm phát triển ở quy mô hợp lý một số ngành, lĩnh vực liên quan đến ngành sản xuất chính như xây lắp công trình công nghiệp mỏ, tuyển, luyện kim; gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí (chi tiết, cụm chi tiết, sản phẩm đồng bộ); sửa chữa trung, đại tu ô tô, thiết bị khai thác mỏ, thiết bị tuyển, luyện kim và các thiết bị

ơ khí, động lực khác phục vụ hoạt động sản xuất chính; sản xuất các mặt hàng công nghiệp, dân dụng, hóa chất từ khoáng sản, kim loại; gia công chế tác sản xuất hàng trang sức, mỹ nghệ từ sản phẩm khoáng sản và kim loại...

- ✓ Phát triển bền vững ngành công nghiệp khai thác khoáng sản - luyện kim theo hướng hiện đại, thu hồi tối đa tài nguyên, thân thiện với môi trường, hài hòa với địa phương và cộng đồng, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao,
- ✓ Phấn đấu trở thành nhà sản xuất, cung ứng giữ vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế về các nguyên liệu khoáng và sản phẩm kim loại, nhất là các kim loại màu,
- ✓ Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại cơ cấu vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn.

± Chiến lược phát triển

i. *Phát triển tài nguyên và nguồn nguyên liệu*

Thực hiện mục tiêu chiến lược xuyên suốt của Vimico trong toàn Tập đoàn các công ty Than - Khoáng sản Việt Nam là “*Từ tài nguyên khoáng sản và nguồn nhân lực đi lên giàu mạnh*”

Thăm dò bổ sung, nâng cấp trữ lượng, đánh giá hết tiềm năng khoáng sản ở các mỏ đồng Sin Quyền và Vi Kẽm đang quản lý, Tiếp tục đầu tư cho công tác khảo sát, thăm dò chuẩn bị đủ nguồn nguyên liệu cho dự án trọng điểm; Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền - Lào Cai, Sử dụng hợp lý nguồn vốn thăm dò tập trung hàng năm cho công tác thăm dò - khảo sát, Tập trung công tác thăm dò đánh giá dưới sâu các mỏ đồng tại Lào Cai, đặc biệt là trong dải sinh khoáng đồng kéo dài từ Lũng Pô tới Tả Phời, tỉnh Lào Cai,

Sử dụng nguồn vốn thăm dò tập trung của Vimico để tiếp tục nâng cấp trữ lượng cũng như triển khai thăm dò mới các khoáng sản: Kẽm, thiếc, quặng sắt, vàng tại các khu vực có các cơ sở sản xuất của Vimico (Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Kạn, Nghệ An, Hà Tĩnh ...)

Điều phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực về tài nguyên, thiết bị khai thác để tổ chức SXKD hoạt động khoáng sản đạt hiệu quả cao nhất

ii. *Phát triển công nghệ (khai thác - tuyển khoáng – luyện kim)*

Triển khai toàn diện công tác quản lý kỹ thuật mỏ - địa chất gắn với thực hiện Thông tư 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản trị tài nguyên, Tăng cường kiểm soát các mặt quản lý hoạt động khoáng sản và tài nguyên nước, đảm bảo không vi phạm Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ, Tăng cường quản lý tài nguyên, khai thác triệt để các loại quặng nghèo và quản lý chặt chẽ ranh giới mỏ, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác, Thực hiện đảm bảo chi tiêu hệ số bóc và các thông số kỹ thuật khai trường

Triển khai các giải pháp kỹ thuật về khoan nổ mìn - xúc bóc để nâng cao chất lượng quặng, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo quặng trong khai thác, khai thác triệt để tài nguyên quặng nghèo,

Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp kỹ thuật đảm bảo ổn định bờ mỏ khu Tây,

Tại mỏ Đồng Vi Kẽm: xây dựng mỏ khai thác quặng hầm lò tương đối hiện đại, đáp ứng tiêu chí mỏ khai thác quặng kiểu mẫu đầu tiên trong ngành khoáng sản nói riêng và trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nói chung, phù hợp với các mục tiêu phát triển của Vimico, Dây chuyền công nghệ khai thác - vận tải - thông gió chủ yếu gồm: Sử dụng máy xúc để xúc bốc trong đào lò, khai thác quặng; sử dụng máy khoan tự hành để khoan nổ mìn; vận tải quặng và đất đá trong lò bằng băng tải kết hợp với tàu điện; vận tải người đi lại và làm việc trong hầm lò bằng xe xoong loan (goòng chở người) để cải thiện điều kiện làm việc cho người làm việc; vận tải quặng ngoài mặt bằng bằng hệ thống băng tải về nhà máy tuyển số 2; thông gió mỏ sử dụng hệ thống thông gió tập trung;

Đầu tư thiết bị và công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò để thu hồi tối đa khoáng sản có ích giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo quặng trong khai thác hầm lò, giảm thiểu ô nhiễm môi trường do quá trình khai thác gây ra,

Tại Mỏ tuyển đồng Sin Quyền: Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện công nghệ và thiết bị cho Nhà máy tuyển khoáng hiện tại; đầu tư bổ sung công nghệ để có thể thu hồi triệt để các khoáng vật đi kèm, nâng cao thực thu và chất lượng sản phẩm; nghiên cứu giải pháp giảm chi phí;

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cấp các phòng phân tích tại các cơ sở sản xuất của Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - Vimico và Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico, Bổ sung nhân lực có chất lượng cho đội ngũ CBCNV làm công tác KCS hiện nay;

Đầu tư xây dựng mới 01 phòng KCS đạt tiêu chuẩn VILAS tại khu vực Lào Cai,

Đẩy mạnh thực hiện dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai - Vimico tăng công suất gấp 3 lần hiện nay (từ 10.000 tấn/năm lên 30.000 tấn/năm) với việc đầu tư mới thêm một nhà máy mới 20.000 tấn/năm với nhiều cải tiến công nghệ tiên tiến và tính năng kỹ thuật công nghệ vượt trội hơn, chi phí giảm so với nhà máy hiện tại, chất lượng sản phẩm đồng cathode đạt tiêu chuẩn LME,

iii. **Chiến lược phát triển công tác cơ điện**

Trong giai đoạn năm 2015 - 2017, căn cứ công nghệ khai thác, tiếp tục sử dụng và đầu tư mới các thiết bị khai thác - vận tải theo định hướng:

Đối với công tác khoan và xúc, vận tải đất đá:

Máy khoan: Sử dụng máy khoan xoay cầu với đường kính lỗ khoan $D = 250$ mm; máy khoan đập xoay với đường kính lỗ khoan $D = 165$ mm,

Thiết bị xúc bốc, vận tải: Sử dụng tổ hợp máy xúc điện hoặc máy xúc thủy lực gầu ngược với dung tích gầu $E = 4,5 \div 5,5$ m³ kết hợp với ô tô tải trọng $Q = 55 \div 60$ tấn hoặc tổ hợp máy xúc thủy lực gầu ngược với dung tích gầu $E = 3,4 \div 3,8$ m³ kết hợp với ô tô tải trọng $Q = 36 \div 40$ tấn,

Thiết bị san gạt: sử dụng các máy gạt hiện có, bổ sung thiết bị tương tự (công suất 220 - 240 HP hoặc 320 HP),

Đối với khai thác, vận tải quặng:

Thiết bị khoan: Sử dụng máy khoan thủy lực với đường kính lỗ khoan $D = 127 \text{ mm}$ và máy khoan đập xoay với đường kính lỗ khoan $d = 165 \text{ mm}$,

Thiết bị xúc bốc, vận tải: Sử dụng tổ hợp máy xúc thủy lực gầu ngược với dung tích gầu $E = 2,7 \div 3,4 \text{ m}^3$ kết hợp với ô tô tải trọng $Q = 32 \div 36 \text{ tấn}$,

Đối với xúc bốc, vận tải tinh quặng:

Sử dụng máy xúc lật bánh lốp với dung tích gầu $E = 3 \div 5 \text{ m}^3$; ô tô tải trọng $Q = 15 \div 20 \text{ tấn}$,

Đối với tuyển khoáng, luyện kim:

Thiết bị Tuyển khoáng: Thực hiện các giải pháp của Phương án kéo dài thời gian chu kỳ trung đại tu thiết bị, nâng cao năng suất thiết bị tuyển khoáng với các nội dung chủ yếu: Gia cố, tăng cường kết cấu các bộ phận, vị trí xung yếu (Gia cố hoặc sử dụng vật liệu chịu mài mòn của thành bunker cấp liệu băng tải tấm; Gia cố dầm, giá, gối đỡ con lăn, tăng cường bổ sung gan chịu lực xích tải của băng tải tấm,...); Thay thế vật liệu, phụ tùng mới tốt hơn (tấm lót, tấm tấp máy nghiền bi, cánh bơm, cánh khuấy, đường ống công nghệ,...); Dự phòng hợp lý các vật tư, phụ tùng cần thay thế nhanh (Hộp giảm tốc, động cơ điện đặc chủng; Các cụm đập hàm, đập nghiền côn;...),

Thiết bị Luyện kim: Thực hiện các giải pháp của Phương án kéo dài thời gian chu kỳ trung đại tu thiết bị, nâng cao năng suất thiết bị luyện kim với các công đoạn hòa luyện, sản xuất axit, thủy luyện; Thay thế vật liệu, phụ tùng mới tốt hơn (Thay đổi vật liệu và kết cấu đối với nồi hơi nhiệt thừa để nâng cao tuổi thọ; Thay đổi chủng loại và vị trí xây gạch các lò luyện; Thay thế vật liệu phù hợp môi trường làm việc đối với các đường ống, bồn chứa, vách thu bụi, ...; Bọc bảo ôn cách nhiệt tốt cho hệ thống thu bụi tĩnh điện; Sử dụng vật liệu COMPOZIT cho các bể điện phân;...); Dự phòng hợp lý các vật tư, phụ tùng cần thay thế nhanh; Phục hồi và nâng cao tính năng kỹ thuật các thiết bị trọng yếu, vv,,

iv. **Nâng cao năng lực quản lý**

Công tác kế toán thống kê:

Tiếp tục thực hiện Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Triển khai ứng dụng CNTT để phục vụ tổng hợp quyết toán toàn Tổng công ty và hợp nhất báo cáo quyết toán, trên cơ sở đó, phát triển ứng dụng vào công tác thống kê và khoán, quản trị chi phí,

Công tác tài chính

Tiếp tục tập trung dòng tiền bán hàng trên cơ sở áp dụng mô hình tiêu thụ tập trung tại Công ty mẹ thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm, Duy trì việc Công ty mẹ - Công ty CP thu xếp tối đa nhu cầu vốn lưu động bằng việc thanh toán/ứng tiền để các đơn vị sản xuất và sau đó giao nộp sản phẩm,

Vốn đầu tư thu xếp tập trung tại Công ty mẹ - Tổng công ty, các chi nhánh thực hiện khi có phân cấp, ủy quyền của Công ty mẹ - Tổng công ty,

Tái cấu trúc các khoản vay theo biến động của thị trường nhằm giảm thiểu chi phí tài chính hàng năm, tiết kiệm chi phí đầu tư.

v. Nâng cao nguồn nhân lực:

Về cơ cấu lao động

Mục tiêu đến 2015 và trong các năm 2016, 2017 lao động quản lý của toàn Tổng công ty dưới 13 % so với tổng số lao động,

Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật các ngành nghề; lao động kỹ thuật của các ngành chủ lực của Tổng công ty như Luyện kim, chế tác kim loại, tuyển khoáng, khai thác mỏ, kỹ thuật sửa chữa các thiết bị cơ điện được đảm bảo với cơ cấu ngành nghề hợp lý đáp ứng yêu cầu cho sản xuất và phát triển lâu dài, Do đó phải được kiểm soát và có chính sách hợp lý để ổn định và phát triển về cả số lượng và chất lượng phù hợp với quy mô phát triển từng năm của Tổng công ty,

Đối với công tác tổ chức, quản lý,

Thực hiện tổ chức sắp xếp đổi mới mô hình tổ chức và quản trị kinh doanh theo nội dung của "Đề án tiếp tục đổi mới tái cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 2015, tầm nhìn đến 2020". Theo đó, tập trung việc sắp xếp lại tổ chức tại các đơn vị thành viên, giảm các đầu mối quản lý trung gian để đổi mới cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, nâng cao hiệu quả điều hành,

Đối với công tác tuyển dụng lao động:

Hàng năm trên cơ sở nhu cầu, căn cứ mục tiêu và những yêu cầu của công tác tuyển dụng để xây dựng nội quy công tác tuyển dụng, Tăng cường các biện pháp chặt chẽ khâu tuyển dụng để nâng cao chất lượng tuyển dụng, bảo đảm ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng, Đối tượng lao động được tuyển dụng có các khả năng, trình độ và phẩm chất đáp ứng yêu cầu các vị trí công việc,

Đối với công tác quản lý sử dụng lao động,

Tiếp nhận, sử dụng, bố trí lao động đúng ngành nghề đào tạo để phát huy sở trường và kinh nghiệm làm việc, Tạo những cơ hội tốt về thu nhập và khả năng phát triển, Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động, Cải thiện điều kiện về môi trường làm việc, quan hệ cộng đồng, gia đình xã hội,

Có chính sách đãi ngộ đặc thù đối với nguồn nhân lực chất lượng cao đặc biệt là đối tượng lao động trong các lĩnh vực khai thác hầm lò, luyện kim chế biến sâu, đối tượng lao động có nguyện vọng gắn bó lâu dài với đơn vị,,,

Xây dựng nguồn quỹ lương công tác đào tạo cho tỷ lệ cán bộ dự nguồn của các Dự án đầu tư đang triển khai chuẩn bị vào sản xuất của Tổng công ty tại một số đơn vị,

Đối với công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Phối hợp với đơn vị tư vấn quản trị thực hiện "Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn sau cổ phần hóa tầm nhìn đến 2020", Trên cơ sở đó xây dựng cụ thể, chi tiết yêu cầu và các nhiệm vụ cho từng vị trí quản lý, từng nhân viên, từng lĩnh vực, Từ năm 2016 các vị trí quản lý sẽ được áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng để đánh giá, tuyển dụng và đề bạt vào các vị trí công việc, Việc thống kê, đánh giá trình

độ, năng lực thực tế của cán bộ được tiến hành có hệ thống, nguyên tắc và gắn chế độ tiền lương của các mức đối tượng quản lý theo quy định mới của Tập đoàn,

Thực hiện chương trình Đào tạo hoàn thiện tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ của CBVC theo đánh giá của đơn vị tư vấn,

Hàng năm xây dựng chương trình Đào tạo cho CBVC và CNKT đáp ứng yêu cầu sử dụng, nâng cao kỹ năng làm việc của CBCV và đội ngũ CNKT trong Tổng công ty,

vi. Tái cấu trúc doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định 166/QĐ - TKV ngày 8/2/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin đến năm 2015, tầm nhìn năm 2020 và Quyết định 1448/QĐ – TKV ngày 17/7/2015 bổ sung đề án tái cấu trúc, hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện các bước để thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị sau theo trình tự, quy định của pháp luật:

- ✓ Tiến hành giải thể Công ty cổ phần vận tải và thương mại Liên Việt ;
- ✓ Bán thỏa thuận số cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CP gạch ngói và VLXD Đồng Nai – Hà Tĩnh
- ✓ Tiến hành thoái vốn của Tổng công ty tại: Công ty CP Phát triển khoáng sản (MIDECO), Công ty CP Địa ốc Khoáng sản – TKV; Công ty CP Đầu tư Gang thép Lào Cai, Công ty CP Phát triển Khoáng sản 4, Công ty CP Vật tư Mỏ địa chất – Vimico, Công ty CP Vàng Lào Cai, Công ty CP KLM Tuyên Quang.

vii. Dự án đầu tư xây dựng

➤ **Dự án khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai:**

- *Sản lượng dự kiến:* năm 2017 đạt 70.000 tấn tinh quặng đồng 23%/Cu, từ năm 2018 trở đi đạt 90,000 tấn tinh quặng đồng 23%/Cu và các sản phẩm phụ đi kèm,
- *Công suất:* công suất khai thác mỏ từ 1.100.000 tấn quặng nguyên khai/năm (hiện tại) lên 2.500.000 tấn quặng nguyên khai/năm bằng phương pháp khai thác lộ thiên; Xây dựng mới một nhà máy tuyển khoáng với công suất: 44.200 tấn tinh quặng đồng 23%Cu và các sản phẩm phụ đi kèm,
- *Thời gian:* dự kiến hoàn thành và đưa vào sản xuất từ quý II/2017;
- *Địa điểm Xây dựng của Dự án:* Tại các xã Bản Vược và Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai,
- *Tổng mức đầu tư của dự án:* Theo Quyết định số 864/QĐ-HĐTV ngày 19/6/2012 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin, tổng mức đầu tư là: 2.566.735 tỷ đồng,
- *Nguồn vốn đầu tư:*
 - + Vay Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam: 1.500 tỷ đồng;
 - + Vốn chủ sở hữu: 770 tỷ đồng
 - + Vốn huy động khác: 296,735 tỷ đồng
- *Hình thức quản lý dự án:* Chủ đầu tư - Vimico trực tiếp quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án của Tổng công ty

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-VIMICO ngày 11/5/2016 của HĐQT Tổng công ty; Căn cứ quy mô dự án, tổng mức đầu tư của Dự án đã được công bố trong bản cáo bạch thông tin khi CPH Công ty mẹ - Tổng công ty, HĐQT Tổng công ty đã thực hiện phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 295/QĐ-VIMICO ngày 29/4/2016 như sau:

- Tổng mức đầu tư của dự án: 2.564,738 tỷ đồng,
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vay Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam: 1.500,000 tỷ đồng;
 - + Vốn chủ sở hữu: 769,421 tỷ đồng;
 - + Vốn huy động khác: 295,317 tỷ đồng.

➤ **Dự án mở rộng nâng và công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai:**

- Quy mô dự án: Xây dựng mới dây chuyền sản xuất đồng kim loại công suất 20.000 tấn đồng kim loại/năm tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nâng tổng công suất sản xuất đồng kim loại của Vimico trên địa bàn tỉnh Lào Cai đạt 50.000 tấn đồng kim loại/năm),

- Công suất và chất lượng sản phẩm:

- + Đồng cathode loại A (99,99% Cu): 19.712 tấn/năm
- + Đồng cathode loại I (99,95%Cu): 385 tấn/năm
- + Vàng thỏi (99,99%Au): 1.395 kg/năm
- + Bạc thỏi (99,99%Ag): 616 kg/năm
- + Axit Sunfuoric: 84.556 tấn/năm

- Hình thức đầu tư: Đầu tư mở rộng nâng công suất.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư - Vimico trực tiếp quản lý dự án thông qua Ban quản lý dự án của Tổng công ty.

- Thời gian hoạt động của dự án: 20 năm.

- Tổng mức đầu tư của Dự án: 3.927 tỷ đồng

- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2015 đến năm 2017,

➤ **Dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm – Bát Xát – Lào Cai:**

- Chủ đầu tư: Vimico.

- Quy mô công suất: Công suất khai thác thiết kế của dự án là 350.000 tấn quặng nguyên khai/năm với hàm lượng bình quân 0,69%Cu.

- Sản lượng sản phẩm bình quân sau khi chế biến (tuyển quặng):
 - + Tinh quặng đồng hàm lượng 23%Cu với sản lượng bình quân 10.720 tấn/năm (dao động từ 8.110 tấn/năm đến 12.847 tấn/năm);
 - + Tinh quặng sắt có hàm lượng 63%Fe với sản lượng bình quân 34.825 tấn/năm;
 - + Tinh quặng pirite có hàm lượng 36%S với sản lượng bình quân 5.133 tấn/năm;
 - + Tinh quặng vàng có hàm lượng 369.78 gam Au/tấn với sản lượng bình quân 136.3 tấn/năm.
- Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư - Vimico trực tiếp quản lý dự án.
- Tuổi thọ của mỏ và Dự án: 18 năm
- Địa điểm xây dựng: xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
- Tổng mức đầu tư: 594 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn tự có của chủ đầu tư: 178.229,97 triệu đồng, tương đương 30% tổng mức đầu tư,
 - + Vốn vay trung hạn của các ngân hàng thương mại (với lãi suất 13%/năm): 415.900 triệu đồng, tương đương 70% tổng mức đầu tư, Trả vốn vay đầu tư trong 3 năm và bắt đầu trả sau 2 năm vay vốn,
 - + Vốn lưu động dự kiến vay từ nguồn vốn vay ngắn hạn của các ngân hàng thương mại,
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được ban hành kèm theo Quyết định số 311/QĐ-VIMICO ngày 11/5/2016 của HĐQT Tổng công ty; Căn cứ quy mô dự án, tổng mức đầu tư của Dự án đã được công bố trong bản cáo bạch thông tin khi CPH Công ty mẹ - Tổng công ty; HĐQT Tổng công ty đã thực hiện phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 15/6/2016 như sau:
- Tổng mức đầu tư: 490,684 tỷ đồng
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn tự có của chủ đầu tư: 147,205 tỷ đồng, tương đương 30% tổng mức đầu tư,
 - + Vốn vay thương mại: 343,478 tỷ đồng, tương đương 70% tổng mức đầu tư.

➤ Các dự án khác

Các dự án khác sẽ đẩy mạnh đầu tư sau năm 2018 bao gồm Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ kim loại màu; Khai thác hầm lò tầng sâu mỏ đồng Sin Quyền, Bát Xát, Lào Cai; Các dự án đầu tư duy trì sản xuất

Ngoài các dự án trên, hàng năm, Tổng công ty sẽ thực hiện các dự án đầu tư duy trì sản xuất thường xuyên, với tổng mức đầu tư dự kiến 123.000 triệu đồng, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 17: Tổng hợp kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Thực hiện đến 2015	KH 2016	KH 2017	Tổng cộng (2016-2017)
I	Kế hoạch đầu tư xây dựng	971.379	1.112.332	2.968.966	4.081.298
1	Dự án nhóm A	923.869	1.009.202	2.789.966	3.799.168
1,1	Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai	766.503	662.780	715.000	1.377.780
1,2	Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai	157.366	346.422	2.074.966	2.421.388
2	Dự án nhóm B	2.975	50.661	138.000	188.661
2,1	Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai	2.975	50.661	120.000	170.661
2,2	Nhà máy SX các sản phẩm từ kim loại màu			10.000	10.000
2,3	Khai thác hầm lò tầng sâu mỏ đồng Sin Quyền, Bát Xát, Lào Cai		0	8.000	8.000
3	Dự án nhóm C	44.535	52.469	41.000	93.469
3,1	Đầu tư bổ sung duy trì SXKD của Tổng công ty	44.535	52.469	41.000	93.469

Nguồn: VIMICO

viii. Về bán hàng, kinh doanh

Trên cơ sở chiến lược phát triển về tài nguyên và nguồn nguyên liệu, chiến lược phát triển cơ điện, tuyển khoáng, luyện kim của Tổng công ty năm 2016 - 2017, Tổng công ty xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm trong giai đoạn 2016 - 2017 phù hợp với kế hoạch sản lượng sản xuất và tình hình thị trường kim loại màu trên thế giới và khu vực trong những năm tiếp theo, cụ thể đối với từng loại sản phẩm chính

Thị trường tiêu thụ:

Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống đã sử dụng đồng tấm, kẽm thỏi, thiếc thỏi của Tổng công ty trong suốt những năm qua, đặc biệt là những khách hàng tại khu vực phía Bắc, Đây là những khách hàng đã có nhiều năm gắn bó với sản phẩm của Tổng công ty và đã có những điều chỉnh về mặt công nghệ, kỹ thuật với thiết bị phù hợp với tính chất của đồng tấm, kẽm thỏi, thiếc thỏi do Tổng công ty sản xuất, Tiếp tục đẩy mạnh việc đưa các sản phẩm đồng tấm, kẽm thỏi tới các khách hàng tiềm năng tại khu vực phía Nam, Đây là khu vực tập trung nhiều nhà máy sử dụng nguyên liệu sản xuất là đồng tấm như Cadivi, CFT, Ngô Han, Thịnh Phát...

- *Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm:*
- *Khách hàng và chính sách bảo vệ hệ thống khách hàng:*
Đối tượng khách hàng là các nhà sản xuất trực tiếp sử dụng các sản phẩm đồng tấm, kẽm thỏi, thiếc thỏi ... sẽ là đối tượng ưu tiên lựa chọn của Tổng công ty, Đặc biệt là đối với sản phẩm đồng tấm và kẽm thỏi,
- *Giá bán:*
- + Xây dựng phương thức giá linh hoạt, phù hợp với thế giới và phù hợp với chuỗi tiêu thụ sản phẩm của khách hàng, Phương thức giá bán phải đảm bảo sự tương thích cao nhất so với chuỗi bán hàng của mỗi khách hàng, đảm bảo sự hỗ trợ hiệu quả nhất giữa nhà sản xuất và nhà sử dụng,
- + Đối với sản phẩm mang tính đặc thù như axit sunfuaric: Cần có chính sách ưu tiên về giá cho số đối tượng khách hàng truyền thống đảm bảo nguyên tắc giá bán ổn định trong từng kỳ (khoảng từ 6 đến 12 tháng mỗi kỳ) đảm bảo phù hợp với thị trường chung và giá thành sản xuất của Tổng công ty, tránh ảnh hưởng đến sản xuất khi không tiêu thụ được,
- + Đối với sản phẩm vàng, bạc: Tổng công ty sẽ giao giá tiêu thụ cho Chi nhánh Đá quý Việt Nhật - Vimico trên cơ sở đảm bảo hiệu quả SXKD của Tổng công ty và phù hợp với thị trường chung, các quy định của Tổng công ty liên quan đến công tác tiêu thụ sản phẩm.

ix. *Cơ chế phối hợp giữa Công ty mẹ - Công ty con trong Tổng công ty*

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện cơ chế phối hợp kinh doanh giữa Công ty mẹ - Tổng công ty với các Công ty con (gồm các công ty cổ phần do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối từ 51% VĐL) thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh (Hợp đồng hợp tác kinh doanh) để điều hành kế hoạch đảm bảo có hiệu quả,
- Hoàn thiện, thống nhất cơ chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con nhằm quản lý, điều hành chi phí kinh doanh hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản và các nguồn lực của toàn Tổng công ty,
- Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ thực hiện chi phối các công ty con về tài chính, thị trường, chiến lược kinh doanh, công nghệ, nhân lực ,, thông qua người đại diện của mình tại công ty con, Mức độ chi phối phụ thuộc tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty trong công ty con,
- Thông qua người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty để các công ty cổ phần Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối từ 51% trở lên tham gia cơ chế khoán, quản trị nội bộ của Tổng công ty, đồng thời thực hiện giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty con,

- Tăng cường phát huy vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo quỹ đạo chung cho tất cả các đơn vị trực thuộc, công ty con Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối,
- Thông qua hình thức tiêu thụ tập trung một số sản phẩm chính do các công ty con sản xuất giao cho Tổng công ty tiêu thụ 100% theo phương thức thống nhất giá mua bán giữa 3 bên: Tổng công ty - Công ty - Khách hàng phù hợp với quy chế khoán quản trị chi phí giá thành, giá mua/bán trong Tổng công ty Khoáng sản - TKV, các quy định của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đảm bảo tiêu thụ công khai - cạnh tranh - minh bạch, Công ty mẹ - Tổng công ty điều hành và kiểm soát dòng tiền của các công ty này,
- Giá mua/bán theo cơ chế khoán, quản trị nội bộ Tổng công ty đối với một số sản phẩm do các đơn vị sản xuất giao cho Tổng công ty tiêu thụ được xây dựng trên cơ sở các chỉ tiêu công nghệ, phù hợp với các quy chế, quy định của Tập đoàn, Tổng công ty nhưng vẫn dựa trên nền giá thị trường một cách công khai minh bạch giữa Công ty mẹ và Công ty con, Tùy từng trường hợp cụ thể Hội đồng quản trị Tổng công ty sẽ xem xét quyết định,

16, Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch:

⚡ *Vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan đối với Công ty TNHH MTV Kim loại màu (KLM) Thái Nguyên*

Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên nay là Công ty cổ phần KLM Thái Nguyên – Vimico là công ty con của Tổng Công ty.

Liên quan đến vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái Nguyên, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản-Vinacomin và Công văn số 820/BCT-TCCB ngày 26/01/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, việc xử lý các vấn đề liên quan đến vụ kiện giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái Nguyên được xử lý như theo kiến nghị của Bộ Công Thương và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Cụ thể được trích dẫn tại Tờ trình số 10503/TTr-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương và Tờ trình số 5584/TTr-TKV ngày 16/10/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam như sau:

“1. Công ty CP KLM Thái Nguyên tiếp tục thực hiện nghĩa vụ pháp lý với tư cách là cổ đông góp vốn của Công ty liên doanh, thực hiện kháng nghị vụ kiện lên Tòa án Thái Lan và Tòa án Việt Nam (trong trường hợp phán quyết của Trọng tài Thái Lan được Tòa án Thái Lan công nhận và chuyển sang Việt Nam để thực hiện), thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp lý liên quan phát sinh theo vụ kiện.

2. Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin sẽ thực hiện nghĩa vụ vật chất liên quan đến phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan, Tòa án Thái Lan (nếu có) và Tòa án Việt Nam trong trường hợp phán quyết được công nhận và thi hành ở Việt Nam..."

Thực hiện Quyết định 2388/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 03/9/2014, Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico (TMC) đã nộp bản kháng nghị bác bỏ phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan lên Tòa án Thái Lan. Ngày 15/2/2016, Tòa án dân sự Thái Lan đã công bố phán quyết liên quan đến vụ kiện dân sự giữa Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico (TMC) và Ngân hàng Eximbank Thái Lan. Ngày 04/3/2016, Tòa án Thái Lan ban hành bản án chính thức với nội dung chính là Tòa án Thái Lan không bác bỏ phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan về việc TMC phải trả 13,785,678,0 USD (bao gồm tiền gốc, lãi: LIBOR +4% + phần bổ sung 2% lãi vi phạm hợp đồng kể từ ngày vi phạm) cho Eximbank Thái Lan và chi trả chi phí Trọng tài.

TMC đã xem xét phân tích, đánh giá nội dung của bản án sơ thẩm nói trên của Tòa án dân sự Thái Lan và không đồng ý với nội dung bản án này. Hiện nay, TMC đã gửi đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án dân sự Thái Lan lên Tòa án tối cao Thái Lan để xem xét giải quyết theo các quy định của pháp luật Thái Lan.

II, QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Độc lập/Điều hành /Không điều hành
1	Trần Quốc Lộc	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Nguyễn Văn Hải	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không Điều hành
5	Ngô Quốc Trung	Thành viên HĐQT	Điều hành

Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Ông Trần Quốc Lộc – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1, Họ và tên : **TRẦN QUỐC LỘC**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 18/12/1959

4, Nơi sinh : Nam Định

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P2 – Tập thể 101, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

7, Chứng minh thư nhân dân số: 012103142 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 10/5/2012.

8, Điện thoại liên hệ: 0912216718,

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế mỏ.



- 10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV,
 11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn – TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sắt Thạch Khê; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồng Tả Phời; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cromit Cổ Định, Thanh Hóa
 12, Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978 - 1982	Quân khu I	- Bộ đội
1982 - 1986	Đại học Mỏ Địa Chất - Hà Nội	- Sinh viên
1987 - 2002	Công ty CP Khoan và DV kỹ thuật khai thác mỏ	- Chuyên viên, - Phó văn phòng, - Chánh Văn phòng
2003 - 9/2013	Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin	- TP, Tổ chức Lao Động; - TP, Lao động Tiền Lương; - Chủ tịch Công đoàn; - Phó Tổng Giám đốc
10/2013 - nay	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Trưởng ban - Thành viên Ban quản lý vốn - TKV; Chức vụ kiêm nhiệm: - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sắt Thạch Khê; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồng Tả Phời; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cromit Cổ Định, Thanh Hóa; Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin (từ 6/10/2015 đến nay là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV)

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	10,000	0,000500
Sở hữu đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	196,117,900	98,06
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan : Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.2 Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

1, Họ và tên : **NGUYỄN TIẾN MẠNH**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 28/12/1973

4, Nơi sinh : Hải Phòng

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 lô B Khu di dân Tổ 5B, P.Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013532917 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 11/8/2012

8, Điện thoại liên hệ: 0982270270,

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tuyển khoáng, Kỹ sư Quản trị kinh doanh,

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khoáng sản - TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

12, Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1995 – 11/1995	Sở Công nghiệp Tỉnh Lào Cai	- Chuyên viên phòng KT Công nghiệp
12/1995 – 12/1997	Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào Cai	- Cán bộ kỹ thuật PX Tuyển Khoáng
1/1998 – 7/2000	Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào Cai	- Phó Quản đốc PX Tuyển Khoáng - Bí thư Đoàn TN
8/2000 – 12/2001	Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào Cai	- Quyền quản đốc PX Tuyển Khoáng
1/2002 – 2/2004	Xí nghiệp Liên doanh đồng Lào Cai	- Quản đốc phân xưởng, - Bí thư chi bộ PX



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2004 – 8/2005	Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam	- Phó BQLDA đồng Sin Quyền
9/2005 – 7/2008	Xí nghiệp mỏ tuyển đồng Sin Quyền (Nay là Cty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền)	- Phó Giám đốc - Chủ tịch Công đoàn
8/2008 – 5/2010	Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Giám đốc - Bí thư Đảng ủy công ty
5/2010 – 8/2012	Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó Tổng Giám đốc; - UV Ban thường vụ Đảng ủy
8/8/2012 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin	- TV HĐQT - Tổng Giám đốc - Bí thư Đảng ủy Tcty
10/2015 - nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	- TV HĐQT - Tổng Giám đốc - Bí thư Đảng ủy Tcty

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	3,900	0,0000195
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		
1. Anh: Nguyễn Hoàng Hưng	10,800	0,000540

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.3 Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên Hội đồng quản trị

- 1, Họ và tên : **NGUYỄN VĂN HẢI**
- 2, Giới tính : Nam
- 3, Ngày sinh : 10/5/1968
- 4, Nơi sinh : Hải Dương

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 063076576 Nơi cấp: Lào Cai Ngày cấp: 14/4/2001

8, Điện thoại liên hệ: 0982756929

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ,

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty Khoáng sản – TKV.

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1992 – 3/1993	Sở Công nghiệp Lào Cai	- CV phòng Kỹ thuật
4/1993 – 7/1998	Sở Công nghiệp Lào Cai	- CV phòng Quản lý tài nguyên
8/1998 – 01/2006	XN Liên doanh Đồng Lào Cai	- Quyền Quản đốc
01/2006 – 5/2006	XN Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Quản đốc phân xưởng
6/2006 – 9/2006	XN Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Phó Giám đốc
10/2006 – 4/2010	Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Phó Giám đốc - Phó Bí thư Đảng ủy
5/2010 – 12/2012	Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Giám đốc - Bí thư Đảng ủy
1/2013 – 10/2015	Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Chủ tịch Công đoàn
10/2015 - nay	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	- Thành viên chuyên trách HĐQT

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	10,000	0,000500
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.4 Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

1, Họ và tên : **PHẠM MINH TUẤN**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 4/12/1964

4, Nơi sinh : Hà Nội

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 7, ngách 29/39, phố. Khương Hạ, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013434936 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 25/6/2011

8, Điện thoại liên hệ: 0912000298

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy mỏ, Cử nhân kinh tế

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1988 – 7/1998	Nhà máy, Công ty (4/1993) Cơ khí trung tâm Cẩm Phả	- Kỹ sư, PX cơ khí I
8/1998 – 3/2002	Công ty cơ khí trung tâm Cẩm Phả	- Phó quản đốc PX Cơ Khí
3/2002 – 3/2003	Công ty cơ khí trung tâm Cẩm Phả	- Phó phòng KCS - Phó phòng thị trường
4/2003 – 4/2005	Công ty cơ khí trung tâm Cẩm Phả	- Phó phòng thị trường - Trưởng phòng TT (6/2004)
4/2005 – 5/2008	Công ty chế tạo máy Than Việt Nam	- Trưởng phòng kỹ thuật SX
6/2008 – 10/2014	Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó phòng Cơ Điện - TP Cơ Điện (5/2011)
10/2014 – 10/2015	Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó Tổng Giám đốc <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		CP Khoáng sản & luyện kim Cao Bằng; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng
10/2015 – 31/5/2016	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	- Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản & luyện kim Cao Bằng; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng
1/6/2016 - nay	Tổng Công ty Khoáng sản – TKV	Thành viên HĐQT
1/6/2016 - nay	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	Ủy viên HĐQT - Giám đốc

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	2,600	0,0000130
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.5 Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

1, Họ và tên : **NGÔ QUỐC TRUNG**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 7/3/1973

4, Nơi sinh : Hà Nội

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xã Dương Quang, Huyện. Gia Lâm, TP. Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 011723590 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 25/9/2005,

8, Điện thoại liên hệ: 0983981616

9, Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Kinh tế,

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Khoáng sản - TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1993 – 1/1996	Công ty Than nội địa	- Cán bộ phòng kế toán
2/1996 – 6/1998	Tổng công ty Than Việt Nam	-CV Ban Kiểm toán
6/1998 – 5/2004	Tổng công ty Than Việt Nam	- Phó trưởng phòng Ban KT
6/2004 – 2/2007	Công ty tuyển than Hòn Gai	- Kế toán trưởng
3/2007 – 7/2010	Công ty tài chính TKV	- Phó giám đốc
8/2010 – 10/2015	Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Kế toán trưởng
10/2015 - nay	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	- Kế toán trưởng - Thành viên HĐQT

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	5,100	0,000255
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2. Ban kiểm soát,

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Lương Văn Lĩnh	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
2	Mai Tất Lã	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Anh Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

2.1 Ông Lương Văn Lĩnh – Trưởng Ban kiểm soát

1, Họ và tên : **LƯƠNG VĂN LĨNH**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 30/10/1972

4, Nơi sinh : Hải Dương

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 74, ngõ 173/68 Hoàng Hoa Thám, P. Ngọc Hà, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội,

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013346353 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 14/10/2010,

8, Điện thoại liên hệ: 0913539908

9, Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1997 – 4/2008	Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh	- KSV thuế Phòng thuế TNDV, Phòng Thanh tra
5/2008 – 10/2009	Ban kê khai Tổng cục thuế	- Kiểm soát viên thuế
11/2013 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó phòng TCKT



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2015 - nay	Tổng công ty Khoáng sản – TKV	- Trưởng Ban kiểm soát

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	1,000	0,00005
Sở hữu đại diện		
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2.2 Ông Mai Tất Lã – Thành viên Ban kiểm soát

1, Họ và tên : MAI TẤT LÃ

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 13/5/1957

4, Nơi sinh : Thái Bình

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 22 ngõ 108 đường Bùi Xương Trạch, P, Khương Đình, Q, GSĐ
Thanh Xuân, TP, Hà Nội,

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013475219 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 14/10/2011,

8, Điện thoại liên hệ: 0903433279

9, Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát các công ty: Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin; Công ty CP Than Cọc Sáu – Vinacomin; Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường – Vinacomin; Công ty CP Địa chất và Khoáng sản – Vinacomin; Ủy viên BKS Công ty CP Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin

12, Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1979 - 2008	Công ty Than Mông Dương này là Công ty cổ phần Than Mông Dương	- Các chức vụ: Nhân viên kinh tế - kế toán trưởng
2008 - nay	Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Ban kiểm toán nội bộ - Phó ban kế toán - Phó ban kiểm soát nội bộ Chức vụ kiêm nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban Kiểm soát các công ty: Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin; Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin; Công ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomin; Công ty CP Địa chất và Khoáng sản - Vinacomin; - Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin; - Thành viên BKS Tổng công ty Khoáng sản – TKV (từ 6/10/2015 đến nay).

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện	0	0
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2.3 Ông Lê Anh Sơn – Thành viên Ban kiểm soát

A

- 1, Họ và tên : **LÊ ANH SƠN**
 2, Giới tính : Nam
 3, Ngày sinh : 3/1/1978
 4, Nơi sinh : Hà Tĩnh
 5, Quốc tịch : Việt Nam
 6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 112 Phố Mường Hoa, P, Bắc Cường, TP, Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
 7, Chứng minh thư nhân dân số: 063076587 Nơi cấp: Lào Cai Ngày cấp: 19/11/2012,
 8, Điện thoại liên hệ: 0983010608
 9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ, Cử nhân QTKD
 10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản – TKV;
 11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kế hoạch TKV
 12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2000 – 7/2005	Xí nghiệp liên doanh đồng Lào Cai	- Công nhân KT
8/2005 – 2/2006	Xí nghiệp Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Cán bộ KT
3/2006 – 6/2007	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- TP, Kế hoạch
11/2013 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- Phó phòng Kế hoạch giá thành
10/2015 – 01/4/2016	Tổng công ty Khoáng sản – TKV	- PP Kế hoạch giá thành - TV Ban Kiểm soát
01/4/2016 đến nay	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Chuyên viên Ban Kế hoạch TKV kiêm TV BKS Tổng công ty Khoáng sản - TKV

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	2,300	0,000115
Sở hữu đại diện	0	0
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan</i>		

1. Chị Vũ Thu Huyền

900

0,000045

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Tiến Mạnh	Tổng Giám đốc
2	Đặng Đức Hưng	Phó Tổng Giám đốc
3	Đào Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc
5	Trịnh Văn Tuệ	Phó Tổng Giám đốc
6	Ngô Quốc Trung	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch – Ban Tổng giám đốc**3.1 Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Tổng Giám đốc**

Đã trình bày tại mục II.1.2

3.2 Ông Đặng Đức Hưng - Phó Tổng Giám đốc1, Họ và tên : **ĐẶNG ĐỨC HƯNG**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 20/7/1967

4, Nơi sinh : Hải Dương

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 1, ngách 89, ngõ 508, đường Láng Hạ, Q, Đống Đa, TP, Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013245159 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 17/11/2009,

8, Điện thoại liên hệ: 0903411248

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên, Cử nhân Kinh tế,

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1989 – 12/1999	Công trường Bàn Nâu Mỏ than Cao Sơn	- Trực tiếp SX; - CB Kỹ thuật - Phó phòng kỹ thuật (1/1992)
1/2000 – 9/2007	Công ty Than Cao Sơn	- Trưởng ban xây dựng DA - Phó trung tâm chỉ huy SX - Phó BQL chi phí & Giá thành - Trợ lý Giám đốc
10/2007 – 8/2011	Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó trưởng phòng MĐC - Trưởng phòng MĐC
9/2011 – 10/2011	Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin	- Phó Tổng giám đốc kiêm - Trưởng phòng MĐC
11/2011 – 10/2015	Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó Tổng giám đốc
10/2015 - nay	Tổng công ty khoáng sản - TKV	- Phó Tổng giám đốc

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	3,000	0,0000130
Sở hữu đại diện	0	0
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3.3 Ông Đào Minh Sơn - Phó Tổng Giám đốc

1, Họ và tên : **ĐÀO MINH SƠN**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 01/8/1963

4, Nơi sinh : Phú Thọ

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 20 tổ 28, P, Hoàng Văn Thụ, Q, Hoàng Mai, TP, Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013545813 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 7/6/2012,

8, Điện thoại liên hệ: 0912466544

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Thái Nguyên-Vimico, Chủ

tịch HĐQT Công ty CP KLM Tuyên Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất - Vimico,

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1987 – 4/1995	Xí nghiệp Thiếc Bắc Lũng - Sơn Dương - Tuyên Quang	- Kỹ sư - Phó quản đốc PX - Quản đốc PX
5/1995 – 6/1996	Xí nghiệp liên doanh Vàng Việt Nga	- Đốc công
7/1996 – 12/1997	Công ty KLM Thái Nguyên	- Kỹ sư
1/1998 – 9/1999	Xí nghiệp Thiếc Bắc Lũng – Sơn Dương – Tuyên Quang	- Kỹ sư
10/1999 – 3/2003	Xí nghiệp liên doanh Đồng Lào Cai	- Phó Giám đốc
4/2003 – 9/2003	Tổ hợp đồng Sin Quyền – Lào Cai	- Phó BQLDA
10/2003 – 6/2006	Xí nghiệp liên doanh Đồng Lào Cai	- Giám đốc
7/2006 – 4/2011	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- Phó phòng Cơ điện - Trưởng phòng Cơ điện
4/2011 – 7/2015	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- TP, TCCB&ĐT - Phó bí thư Đảng ủy
8/2015 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- Phó Tổng giám đốc <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Thái Nguyên-Vimico - Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Tuyên Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất – Vimico.

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2015 - nay	Tổng công ty Khoáng sản – TKV	- Phó Tổng giám đốc <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Thái Nguyên-Vimico, Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Tuyên Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất – Vimico.

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	13,400	0,00067
Sở hữu đại diện	0	0
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3.4 Ông Nguyễn Văn Thái – Phó Tổng giám đốc

1, Họ và tên : **NGUYỄN VĂN THÁI**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 12/10/1959

4, Nơi sinh : Nam Định

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 620, K6, Khu đô thị Việt Hưng, P, Giang Biên, Q, Long Biên, TP, Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013557724 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 20/7/2012,

8, Điện thoại liên hệ: 0912737628

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tuyển khoáng

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV,

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Nghệ Tĩnh;

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1984 - 8/1998	Mỏ thiếc Sơn Dương Tuyên Quang	- Cán bộ kỹ thuật - Phó phòng kỹ thuật - Phó Ban quản lý sản phẩm - Phó phòng kỹ thuật
8/1998 – 5/2006	Công ty KLM Thái Nguyên	- Kỹ sư, TP Kỹ thuật mỏ
5/2006 – 10/2014	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- TP Tuyển khoáng
10/2014 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- Phó Tổng giám đốc - Kiêm TP Tuyển Khoáng <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Nghệ Tĩnh; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vàng Lào Cai
10/2015 - nay	Tổng công ty khoáng sản – TKV	- Phó Tổng giám đốc - Kiêm TP Tuyển Khoáng <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Nghệ Tĩnh;

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	19,000	0,000950
Sở hữu đại diện	0	0
<i>Trong đó, sở hữu của những người liên quan: Không có</i>		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3.5 Ông Trịnh Văn Tuệ - Phó Tổng giám đốc

1, Họ và tên : **TRỊNH VĂN TUỆ**

2, Giới tính : Nam

- 3, Ngày sinh : 28/2/1972
 4, Nơi sinh : Hà Tây
 5, Quốc tịch : Việt Nam
 6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khu đô thị mới Văn Khê, P, La Khê, Q, Hà Đông, TP, Hà Nội
 7, Chứng minh thư nhân dân số: 063013124 Nơi cấp: Lào Cai Ngày cấp: 30/5/2011,
 8, Điện thoại liên hệ: 0912176255
 9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa – Cung cấp điện
 10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV,
 11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vàng Lào Cai, Chủ tịch HĐQT Gang thép Cao Bằng.
 12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1992 – 8/2005	PX Tuyển Khoáng Xí nghiệp liên doanh Đồng Lào Cai	- Công nhân sửa chữa - Tổ trưởng tổ sửa chữa - Đốc công - Phó Quản đốc (4/2003) - Quản đốc (1/2005)
8/2005 – 10/2007	Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	- Phụ trách, quản đốc phân xưởng
10/2007 – 7/2015	Công ty luyện đồng Lào Cai	- Phó giám đốc - Giám đốc (3/2011)
8/2015 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin	- Phó Tổng giám đốc
10/2015 - nay	Tổng công ty Khoáng sản – TKV	- Phó Tổng giám đốc. <i>Chức vụ kiêm nhiệm:</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vàng Lào Cai. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gang thép Cao Bằng

- 13, Hành vi vi phạm pháp luật: không
 14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	15,200	0,00076
Sở hữu đại diện		

#

Trong đó, sở hữu của những người liên quan		
1, Chị Nguyễn Thị Kim Oanh	1.300	0,000065

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3.6 Ông Ngô Quốc Trung – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Đã trình bày tại mục II.1.5

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công tác tăng cường quản trị luôn được Tổng công ty quan tâm và thường xuyên có những điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Ngay sau khi chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Tổng Công ty đã nhanh chóng tổ chức cơ cấu lại bộ máy tổ chức và quản lý, thực hiện các thủ tục đăng ký công ty đại chúng với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và đăng ký lưu ký cổ phiếu Tổng Công ty với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Tại các Đại hội đồng cổ đông lần đầu và thường niên năm 2016, Tổng Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Hiện nay, trong số các đơn vị thành viên của Tổng công ty có 03 doanh nghiệp đang nằm trong diện giám sát tài chính đặc biệt theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ban hành ngày 06/10/2015 về giám sát vốn đầu tư Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn của Nhà nước:

- ✓ Công ty cổ phần KLM Tuyên Quang. Đơn vị lỗ 4 năm liên tiếp. Lỗ lũy kế đến 31/12/2015 lên đến 59%/ Vốn CSH. Đơn vị không bảo toàn được vốn $H = 0,55$ lần.
- ✓ Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản 4: Đơn vị lỗ 3 năm liên tiếp. Lỗ lũy kế đến 31/12/2015 lên đến 60,3%/ Vốn CSH. Đơn vị không bảo toàn được vốn $H = 0,58$ lần.
- ✓ Công ty cổ phần Vàng Lào Cai: Đơn vị lỗ 2 năm liên tiếp. Lỗ lũy kế đến 31/12/2015 lên đến 72,41%/ vốn CSH. Đơn vị không bảo toàn được vốn $H = 0,36$ lần.

Tổng Công ty sẽ tích cực giám sát, theo dõi và chấn chỉnh các đơn vị này để báo cáo các giải pháp thực hiện lên các cơ quan thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng điều chỉnh và tái cơ cấu một số phòng ban chức năng, các chi nhánh, trung tâm... Trong đó, đặc biệt là việc thành lập Tổ công bố thông tin của Tổng công ty, nhằm thực hiện hiệu quả việc

CBTT theo yêu cầu quy định hiện hành. Tổ công bố thông tin của Tổng Công ty bao gồm PTGD Tổng công ty, Trưởng/ Phó phòng, chuyên viên các Phòng ban cơ quan Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty giữa chức vụ quản lý tại các Công ty con; Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các công ty liên kết có trách nhiệm cung cấp thông tin cần công bố (trong phạm vi lĩnh vực, công việc của đơn vị), đảm bảo kịp thời, chính xác để phục vụ việc CBTT của TCT. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Tổng Công ty ban hành “*Quy trình Công bố thông tin*” nội bộ dựa trên Thông tư 155/2015/BTC-TT về hướng dẫn CBTT trên Thị trường chứng khoán để các phòng ban và cá nhân liên quan thực hiện việc quản trị và CBTT tới các cơ quan liên quan (UBCKNN, Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký Chứng khoán) và cộng đồng các nhà đầu tư.

Dự kiến, trong thời gian tới, ngay sau khi cổ phiếu Tổng công ty giao dịch chính thức trên Sàn giao dịch Upcom và đủ điều kiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty sẽ thành lập Bộ phận chuyên trách đảm nhiệm công tác quan hệ cổ đông để công bố thông tin tới thị trường chứng khoán và cổ đông của Tổng công ty một cách chính xác, kịp thời và chủ động. Từ đó, các bên quan tâm có thể tìm kiếm và tiếp cận thông tin được dễ dàng, nâng cao trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong các hoạt động của Tổng công ty và công tác quản trị Tổng công ty.



III, PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán
3. Bản sao Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin Công ty TNHH MTV năm 2014 – 2015;
4. Bản sao Báo cáo tài chính riêng kiểm toán Công ty Mẹ - Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin Công ty TNHH MTV năm 2014
5. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty Mẹ - Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin Công ty TNHH MTV giai đoạn 01/04/2014 – 05/10/2015;
6. Bản sao Báo cáo tài chính riêng Công ty Mẹ - Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP Quý I/2016 giai đoạn từ ngày 06/10/2015 đến ngày 31/03/2016 và Báo cáo tài chính Hợp nhất Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP Quý 1/2016;

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2016

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TIỀN MẠNH

